

#### Bài 4

## THỰC HÀNH : PHÂN TÍCH LƯỢC ĐỒ DÂN SỐ VÀ THÁP TUỔI

### 1. Quan sát lược đồ hình 2 :

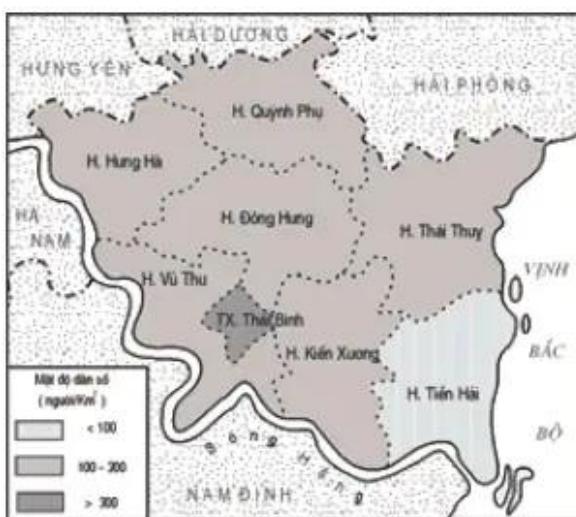
Hãy nêu các nhận xét theo gợi ý cụ thể dưới đây :

– Mật độ dân số của tỉnh Thái Bình năm 2000 được phân làm ba vùng :

+ Vùng : mật độ .....  
người/km<sup>2</sup>

+ Vùng : mật độ .....  
người/km<sup>2</sup>

+ Vùng : mật độ .....  
người/km<sup>2</sup>



Hình 2. Lược đồ dân số tỉnh Thái Bình năm 2000

- Nơi có mật độ thấp nhất là huyện ..... , mật độ là : ..... người/km<sup>2</sup>.
- Nơi có mật độ dân số cao nhất là ..... , mật độ là ..... người/km<sup>2</sup>.
- Nơi có mật độ từ 1000 – 2000 người/km<sup>2</sup> gồm các huyện :.....  
.....  
.....

**2. Quan sát hình 4.2 và 4.3 tr. 13 SGK, em hãy :**

a) So sánh hình dạng tháp tuồi TP. Hồ Chí Minh tại hai thời điểm năm 1989 và năm 1999.

(Gợi ý : So sánh sự thay đổi của đáy tháp – số người dưới độ tuổi lao động ; của thân tháp – số người trong độ tuổi lao động ; của đỉnh tháp – số người trên độ tuổi lao động).

Trả lời : .....

.....

.....

.....

.....

b) Qua hình dạng của tháp tuồi, cho biết kết cấu dân số theo độ tuổi của TP. Hồ Chí Minh đã thay đổi như thế nào sau 20 năm.

Trả lời : .....

.....

.....

.....

.....

**3. Quan sát hình 4.4. Bản đồ phân bố dân cư châu Á, tr. 15 SGK : em hãy đọc bản đồ này bằng cách ghi vào các chỗ (...) trong các câu dưới đây :**

- a) Những khu vực tập trung đông dân là : Nam Á, .....
- .....
- b) Những khu vực thưa dân là : Bắc Á, .....
- .....
- c) Những khu vực có các đô thị lớn là :
  - Đông Á (Nhật Bản, ..... )
  - Nam Á ( ..... )
  - Đông Nam Á (In-dô-nê-xi-a, ..... )
- d) Như vậy sự phân bố dân cư ở châu Á không đều.